

Số: 4039/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng**  
**tiêu chuẩn quốc gia năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) năm 2021”.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch xây dựng TCVN trên do các bộ, ngành xây dựng dự thảo TCVN chủ động cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 cấp cho các bộ, ngành và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, PC, TĐC.



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**



## KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TCVN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4039/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b>I. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>									
<b>Lĩnh vực công nghệ thông tin</b>									
1.		Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Lựa chọn, triển khai và vận hành các hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDPS)	Chấp nhận ISO/IEC 27039:2015	Cục An toàn thông tin	2021	2022			
2.		Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – An ninh mạng và các tiêu chuẩn ISO/IEC	Chấp nhận ISO/IEC 27033-1:2015	Cục An toàn thông tin	2021	2022			
3.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Hướng dẫn quản lý điểm yếu an toàn thông tin	Trên cơ sở tài liệu quốc tế	Cục An toàn thông tin	2021	2022			
4.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Hướng dẫn bảo đảm an toàn máy chủ	NIST Special Publication 800-123	Cục An toàn thông tin	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
5.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Hướng dẫn bảo đảm an toàn ứng dụng web	NIST Special Publication 800-44 Version 2	Cục An toàn thông tin	2021	2022			

## II. BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

### Văn hóa

6.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu về vật liệu, kỹ thuật thi công và nghiệm thu đền tháp Champa.	Xây dựng mới, trên cơ sở tham khảo kết quả khoa học của các chương trình nghiên cứu và dự án lớn tu bổ bảo tồn đền tháp Chăm tại Miền Trung; kết quả nghiên cứu của chương trình Nghị định thư về trùng tu bảo tồn kiến trúc gạch Champa	Viện Bảo tồn di tích.	2021	2022			
7.		Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa chung	Soát xét TCVN 10382:2014 Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan - thuật ngữ và định nghĩa chung	Cục Di sản văn hóa	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Tham khảo TCVN 5453:2009 Thông tin và tư liệu - Từ vựng; TCVN 10274:2013 Hoạt động thư viện - Thuật ngữ và định nghĩa chung						
8.		Âm nhạc - Thuật ngữ và định nghĩa	Xây dựng mới, trên cơ sở tham khảo Oxford Dictionary of Music; Grove's Dictionary of Music & Musicians. The Macmillan Company, London, 1904; J. Swan, Historical Dictionary of Sacred Music, The Scarecrow Press, Inc. Lanham, Maryland, Toronto, Oxford 2006; Акопян Л. О, Музыка XX века. Энциклопедический словарь, М., «Практика», 2010; П. Корыхалова, Музыкально-исполнительские термины:	Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Возникновение, развитие значений и их оттенки, использование в разных стилях. — СПб.: Композитор, 2000; Nguyễn Bách (2019), <i>Thuật ngữ âm nhạc Việt-Anh-Ý-Pháp-Đức</i> , Nxb Văn hóa Văn nghệ; Nguyễn Bách (2008), <i>Thuật ngữ kỹ thuật âm thanh và phòng thu Anh-Việt</i> ; PGS. TS. NGUYỄN ĐỖ XUÂN TÙNG, <i>Giải thích thuật ngữ âm nhạc quốc tế</i>						
<b>Thể dục thể thao</b>									
9.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị cầu môn cố định và di động - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận trong đương BS EN 16579:2018	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	2021	2022			
10.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị cầu môn nhẹ - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận trong đương BS EN 16664:2015	nt	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
11.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị cầu môn bóng đá - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 748:2013+A1:2018	nt	2021	2022			
12.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị cầu môn bóng ném - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 750:2004	nt	2021	2022			
13.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị cầu môn khúc côn cầu <sup>(1)</sup> - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 750:2004	nt	2021	2022			
14.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với chương trình đào tạo sử dụng bình nén khí làm giàu oxy (enriched air nitrox - EAN)	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO 11107:2009	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	2021	2022			
15.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với việc tổ chức lặn ống thở giải trí	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO 13289:2011	nt	2021	2022			
16.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với đào tạo hướng dẫn lặn ống thở giải trí	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO 13970:2011	nt	2021	2022			
17.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với chương trình	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO	nt	2021	2022			

<sup>1</sup> Khúc côn cầu ngoài trời

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		đào tạo người thực hiện trộn khí nén hỗn hợp.	13293:2012						
18.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với nhà cung cấp dịch vụ lặn giải trí	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO 24803:2017	nt	2021	2022			
19.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu và chỉ dẫn thực hành đảm bảo môi trường bền vững trong lặn giải trí	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO 21416:2019	nt	2021	2022			
20.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với đào tạo về ý thức môi trường cho thợ lặn giải trí	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận ISO 21417:2019	nt	2021	2022			
21.		Võ thuật – Võ phục Wushu Taiji <sup>(2)</sup> - Yêu cầu và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 20739:2019	Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh	2021	2022			
22.		Võ thuật - Kiếm Wushu Taiji - Yêu cầu và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 20740:2019	nt	2021	2022			
23.		Võ thuật - Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử trang bị bảo vệ đầu Wushu Sanda <sup>(3)</sup>	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 21924-9:2020	nt	2021	2022			
24.		Thiết bị leo núi - Băng (tái)- Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 565:2017	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2022			

<sup>2</sup> Wushu Thái cực

<sup>3</sup> Wushu Tán đả

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
25.		Thiết bị leo núi - Neo leo băng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 568:2015	nt	2021	2022			
26.		Thiết bị leo núi - Pít tông - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 569:2007	nt	2021	2022			
27.		Thiết bị leo núi - Hệ thống hấp thụ năng lượng sử dụng trong leo núi - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 958:2017	nt	2021	2022			
28.		Thiết bị leo núi - Neo leo núi trong nhà - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 959:2018	nt	2021	2022			
29.		Thiết bị leo núi - Dụng cụ leo trên băng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận BS EN 13089:2011+A1:2015	nt	2021	2022			
30.		Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng - Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 10256-1	Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2021	2022			
31.		Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng - Phần 2: Thiết bị bảo vệ đầu cho người trượt trên băng	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 10256-2	nt	2021	2022			
32.		Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng - Phần 3: Thiết bị	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 10256-3	nt	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bảo vệ vùng mặt cho người trượt trên băng							
33.		Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng - Phần 4: Thiết bị bảo vệ đầu và mặt cho thủ môn	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 10256-4	nt	2021	2022			
34.		Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng - Phần 5: Thiết bị bảo vệ cổ cho người chơi khúc côn cầu trên băng	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 10256-5	nt	2021	2022			

### **III. BỒ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

#### **Bảo vệ thực vật**

35.		Thuốc bảo vệ thực vật: Phần 1 - Xác định hàm lượng hoạt chất Amicarbazone Phần 2 - Xác định hàm lượng hoạt chất Fluxapyroxad	[1] Determination of Amicarbazone. Arysta LifeScience. Steve Seckinger (2007). [2] Development of an Analytical Method for Fluxapyroxad Determination in Agricultural Commodities by HPLC-UVD, Vol. 29, No. 3, pp. 234~240. Ji-Eun Kwon (2014)	TT Kiểm Định và Khảo Nghiệm Thuốc BVTV phía Nam	2021	2022			
-----	--	--	---	---	------	------	--	--	--

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
36.		Thuốc Bảo vệ thực vật: Phần 1 - Xác định Bacillus amyloliquefaciens bằng phương pháp PCR/Real time - PCR Phần 2 - Xác định Streptomyces lydicus bằng phương pháp PCR/Real time - PCR	[1] Goodfellow M, Ferguson EV, Sanglier J-J. (1992) Numerical classification and identification of Streptomyces species – a review. Gene 115: 225-233. [2] Anna H. Johansson, Sarosh Bejai, Adnan Niazi, Shahid Manzoor, Erik Bongcam-Rudloff, Johan Meijer, (2014), Studies of plant colonisation by closely related Bacillus amyloliquefaciens biocontrol agents using strain specific quantitative PCR assays, Antonie van Leeuwenhoek. DOI 10.1007/s10482-014-0295-0.	TT Kiểm Định và Khảo Nghiệm Thuốc BVTV phía Nam	2021	2022			
37.		Phân bón vi sinh vật: Phần 1 - Xác định Bacillus amyloliquefaciens bằng phương pháp PCR/Real time - PCR Phần 2 - Xác định	[1] Goodfellow M, Ferguson EV, Sanglier J-J. (1992) Numerical classification and identification of Streptomyces species – a review. Gene 115:	Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Streptomyces lydicus bằng phương pháp PCR/Real time - PCR	225-233. [2] Anna H. Johansson, Sarosh Bejai, Adnan Niazi, Shahid Manzoor, Erik Bongcam-Rudloff, Johan Meijer, (2014), Studies of plant colonisation by closely related Bacillus amyloliquefaciens biocontrol agents using strain specific quantitative PCR assays, Antonie van Leeuwenhoek. DOI 10.1007/s10482-014-0295-0.						
38.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2-....: Yêu cầu cụ thể đối với Mọt đậu Mê-hi-cô Zabrotes subfaciatus (Boheman)	[1] Tiêu chuẩn quốc tế số 27 (ISPM) về Quy trình giám định dịch hại thuộc diện điều chỉnh (Diagnostic Protocols for regulated pests, 2006). [2] PaDIL, 2020. Australian Pest and Diseases Image Library: <a href="http://www.padil.gov.au/pests-and-diseases/pest/main/135598">http://www.padil.gov.au/pests-and-diseases/pest/main/135598</a>	Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
39.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2...: Yêu cầu cụ thể đối với Ruồi đục quả táo <i>Rhagoletis pomonella</i> Walsh	[1] Tiêu chuẩn quốc tế số 27 (ISPM) về Quy trình giám định dịch hại thuộc diện điều chỉnh (Diagnostic Protocols for regulated pests, 2006). [2] Fruit Fly ID Australia, 2019. Fruit Fly Identification Australia <a href="https://fruitflyidentification.org.au/species/rhagoletis-pomonella/">https://fruitflyidentification.org.au/species/rhagoletis-pomonella/</a>	Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật	2021	2022			
40.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật Phần 2...: Yêu cầu cụ thể đối với Nhện nhỏ Thái Bình Dương <i>Tetranychus pacificus</i> McGregor	[1] Tiêu chuẩn quốc tế số 27 (ISPM) về Quy trình giám định dịch hại thuộc diện điều chỉnh (Diagnostic Protocols for regulated pests, 2006). [2] Owenn D. Seeman & Jennifer J. Breard, 2011. Identification of exotic pest and Australian native and naturalised species of <i>Tetranychus</i> (Acari: Tetranychidae). ISSN 1175-5326	Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
41.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2...: Yêu cầu cụ thể đối với ngài hại quả <i>Thaumatotibia leucotreta</i> Meyrick	[1] Tiêu chuẩn quốc tế số 27 (ISPM) về Quy trình giám định dịch hại thuộc diện điều chỉnh (Diagnostic Protocols for regulated pests, 2006). [2] Tortricids of Agricultural Importance, 2014 <a href="https://idtools.org/id/leps/tortai/Thaumatotibia_1eucotreta.htm">https://idtools.org/id/leps/tortai/Thaumatotibia_1eucotreta.htm</a>	Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật	2021	2022			
42.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây bệnh thực vật. Phần 2-...:Yêu cầu cụ thể đối với virus gây bệnh sọc lá lạc Peanut stripe virus - là đối tượng KDTV của Việt Nam	Dietzgen, R. G., Callaghan, B., Higgins, C. M., Birch, R. G., Chen, K., and Xu, Z. 2001.Differentiation of peanut seedborne potyviruses and cucumoviruses by RT-PCR. Plant Dis. 85:989-992.	Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật	2021	2022			
43.		Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật. Phần 2-...: Yêu cầu cụ thể đối với nấm gây bệnh thối rễ <i>Phytophthora cinnamomi</i> là dịch hại ngoại lai xâm hại của Việt Nam	Tiêu chuẩn OEPP/EPPO PM7/026(1):2004 <i>Phytophthora cinnamomi</i>	Trung Tâm Kiểm dịch thực vật Sau nhập khẩu I	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
44.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây bệnh thực vật. Phần 2-...: Yêu cầu cụ thể đối với virus gây bệnh chùn ngọn chuối Banana bunchy top virus - là dịch hại ngoại lai xâm hại của Việt Nam	Manickam K., Sabitha Doraiswamy, Ganapathy T. and Rabindra R., 2002. Early detection of banana bunchy top virus in india using polymerase chain reaction. Acta Phytopathologica et Entomologica Hungarica 37(1):9-16.	Trung Tâm Kiểm dịch thực vật Sau nhập khẩu I	2021	2022			
45.		Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp Realtime PCR để phát hiện và định lượng sự kiện chuyển gen MIR604 ở ngô	[1] TCVN 12613:2019 (ISO 21570:2005), Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp dựa trên định lượng axit nucleic [2] JRC Compendium of Reference Methods for GMO Analysis (2011), Quantitative PCR method for detection of maize event MIR604. European Union Reference Laboratory for GM Food and Feed (EURL-GMFF);	Trung Tâm Kiểm dịch thực vật Sau nhập khẩu I	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			European Network of GMO Laboratories (ENGL).						
46.		Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp Realtime PCR để phát hiện và định lượng sự kiện chuyển gen MON88017 ở ngô	[1] TCVN 12613:2019 (ISO 21570:2005), Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp dựa trên định lượng axit nucleic. [2] JRC Compendium of Reference Methods for GMO Analysis (2011), Quantitative PCR method for detection of maize event MON88017. European Union Reference Laboratory for GM Food and Feed (EURL-GMFF); European Network of GMO Laboratories (ENGL).	Viện Di truyền Nông nghiệp	2021	2022			
<b>Lĩnh vực Thú y</b>									
47.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin Phần xx: Vắc xin vô hoạt	Xây dựng mới, tham khảo OIE, Asean	Cục Thú y	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phòng bệnh Viêm não tùy truyền nhiễm ở gà							
48.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin Phần xx: Vắc xin phòng bệnh Viêm khớp ở gia cầm	Xây dựng mới, tham khảo OIE, Asean	Cục Thú y	2021	2022			
49.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Vắc xin phòng bệnh <i>E.coli</i> ở gà	Xây dựng mới, tham khảo OIE, Asean, CFR	Cục Thú y	2021	2022			
50.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin Phần xx: Vắc xin phòng bệnh Viêm màng phổi do <i>Pasteurella multocida</i> type A ở lợn.	Xây dựng mới, tham khảo OIE, Asean, CFR	Cục Thú y	2021	2022			
51.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần xxx: Bệnh do Red seabream iridovirus (RSIV) trên cá biển	Xây dựng mới	Cục Thú y	2021	2022			
52.		Bệnh thủy sản - Quy trình chẩn đoán Phần xxx: Bệnh Taura ở tôm He (TSV)	Soát xét TCVN 8710-5:2011	Cục Thú y	2021	2022			
53.		Bệnh thủy sản - Quy trình chẩn đoán Phần xxx: Bệnh hoại tử cơ ở tôm (IMNV);	Soát xét TCVN 8710-8:2012	Cục Thú y	2021	2022			
54.		Bệnh thủy sản - Quy trình chẩn đoán	Xây dựng mới, tham khảo TCCS	Cục Thú y	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần xxx: Bệnh TiLV ở cá rô phi							
55.		Bệnh thủy sản - Quy trình chẩn đoán Phần xxx: Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu do EHNV/Epizootic Haematopoietic Necrosis (EHN)	Xây dựng mới, tham khảo TCCS	Cục Thú y	2021	2022			
56.		Bệnh động vật- Quy trình chẩn đoán Phần xxx: Quy trình Chẩn đoán tụ huyết trùng ở lợn, trâu bò, gia cầm	Soát xét TCVN 8400-31:2015 Quy trình chẩn đoán tụ huyết trùng trâu bò, gia cầm, bổ sung thêm tụ huyết trùng lợn	Cục Thú y	2021	2022			
57.		Trứng - Phương pháp xác định dư lượng nhóm Sudans bằng sắc ký lỏng khối phổ LC-MS/MS	Chromatographia 2010, 71, 135-138; Food additives and contaminants vol.27, No.9, september 2010, 1215-1220; Quy trình nội bộ	Cục Thú y	2021	2022			
58.		Mật ong - Phương pháp xác định dư lượng Chì, Cadimi, Asen bằng Quang phổ nguồn plasma cảm ứng cao tần kết nối khối phổ ICP-MS	AOAC 2003 official Method 999.11; Quy trình nội bộ Food additives and contaminants vol.27, No.9, september 2010, 1215-1220	Cục Thú y	2021	2022			
59.		Mật ong - Phương pháp xác định dư lượng	Journal of agricultural and food chemistryJ.	Cục Thú y	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		neonicotinoids bằng sắc ký lỏng khối phổ LC-MS/MS	Agric. Food Chem. 2011, 59, 12271–12277						
60.		Yến sào - Xác định Antimon bằng phương pháp quang phổ nguồn plasma	AOAC 2015.01 AOAC 2003 official Method 999.11	Cục Thú y	2021	2022			
<b>Thủy sản</b>									
61.		Môi trường nước nuôi trồng thủy sản: nước ngọt – yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
62.		Môi trường nước nuôi trồng thủy sản trên biển	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
63.		Giống cá biển - Yêu cầu kỹ thuật Phần 8: cá diá, cá bông bớp	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
64.		Giống động vật lưỡng cư - Yêu cầu kỹ thuật Phần 1:Ếch	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
65.		Giống động vật thân mềm - Yêu cầu kỹ thuật Phần 7: Hải sâm cát (hải sâm trắng) Phần 8: Sáp sùng	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
66.		Thức ăn hỗn hợp cho cá chim vây vàng – Yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
67.		Thiết bị khai thác thủy sản – Phân loại và đặc trưng cơ bản	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
68.		Thiết bị khai thác thủy sản - Cầu tay cá ngừ đại dương	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
69.		Lồng HDPE nuôi cá biển công nghiệp – yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
70.		Nhật ký khai thác thủy sản điện tử - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
71.		Ngư trường và nguồn lợi thủy sản: loài/nhóm loài thương phẩm nghề khai thác hải sản	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
72.		Ngư trường và nguồn lợi thủy sản: Ngư trường khai thác	Xây dựng mới	Tổng cục Thủy sản	2021	2022			
<b>Thủy lợi, Phòng chống thiên tai</b>									
73.		Công trình thủy lợi – Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp thí nghiệm ép nước vào lỗ khoan	Soát xét TCVN 9149:2012	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2022			
74.		Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	Soát xét TCVN 9351:2012.	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2022			
75.		Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế	Xây mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
76.		Công trình thủy lợi – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu gia cố lòng dẫn trong nước	Xây mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2022			
77.		Công trình thủy lợi – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu móng cọc trong nước	Xây mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2022			
78.		Thiết kế, thi công và nghiệm thu đường ống tưới Phần 1. Thiết kế Phần 2. Thi công và nghiệm thu	Soát xét TCVN 9145:2012	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2022			
79.		Máy bơm nước – Khảo nghiệm các thông số máy bơm (Yêu cầu kỹ thuật, Phương pháp khảo nghiệm)	Soát xét TCVN 8639:2011	Tổng cục Thủy lợi	2021	2022			
80.		Công trình thủy lợi - Quản lý tưới nước vùng không ảnh hưởng triều Phần 1 : Quản lý tưới Phần 2: Kế hoạch dùng nước và phân phối nước	Soát xét TCVN 8415:2010	Tổng cục Thủy lợi	2021	2022			
81.		Công trình đầu mối hồ chứa - Đánh giá an toàn Phần 1. Đập đất Phần 2. Đập bê tông, bê tông cốt thép Phần 3. Công trình dẫn,	Soát xét TCVN 11699:2016	Tổng cục Thủy lợi	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		xả nước Phần 4. Thiết bị cơ khí, điện							
82.		Thiết kế công Phần 1. Công có áp Phần 2. Công không áp	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo: - Quy phạm thiết kế công (SD 133-84); - Kết quả nghiên cứu Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ để sửa chữa nâng cấp công dưới đê thuộc sông Hồng và sông Thái Bình; - Dự án Điều tra, đánh giá và đề xuất giải pháp cải tạo hệ thống công qua đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam; Kinh nghiệm thực tiễn từ việc thiết kế công dưới đê.	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2021	2022			
<b>Lâm nghiệp</b>									
83.		Chế phẩm bảo quản gỗ - Xác định hiệu lực phòng chống Xén tóc gỗ khô <i>Stomatium longicorne</i> New - Phương pháp trong phòng thí nghiệm	Xây dựng mới, tham khảo BS EN 46-1: BS EN 46-2: 2016	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
84.		Chế phẩm bảo quản gỗ - Xác định khả năng chống chịu nấm mốc gây hại trên bề mặt - Phương pháp trong phòng thí nghiệm	Chấp nhận có bổ sung theo tiêu chuẩn ASTM E24-06	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
85.		Viên nén gỗ - Phương pháp thử (Kích thước, khối lượng riêng, Hàm lượng tro, nhiệt lượng)	Chấp nhận có bổ sung theo tiêu chuẩn ISO 18122:2015; ISO 18125:2017; ISO 17828:2015 và SO 17829:2015	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
86.		Sản phẩm đồ gỗ- Phương pháp rút mẫu kiểm tra	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 5372:1991, Tham khảo các tiêu chuẩn sau: 1. ISO 7171:2019 Furniture - Storage units - Test methods for the determination of stability 2. ISO 19833:2018 Furniture - Beds - Test methods for the determination of stability, strength and durability 3. ISO 7170:2005 Furniture - Storage units - Determination of strength and durability	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			4. SN/T 2419.1-2016 Rules for the inspection of furniture for import and export.Part 1:General furniture						
87.		Giống cây lâm nghiệp - Vườn sưu tập lưu trữ giống gốc	Xây dựng mới dựa trên cơ sở tham khảo tài liệu, tiêu chuẩn: - Lê Đình Khả và cộng sự, 2003. Chọn tạo Giống và nhân giống cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu ở Việt Nam, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội; - Hà Huy Thịnh và cộng sự ,2011. Chọn tạo giống và nhân giống một số loài cây trồng rừng chủ yếu, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội - Hà Huy Thịnh và cộng sự (2015), Báo cáo tổng kết đề tài: “Nghiên cứu chọn, tạo giống có năng suất và chất lượng cao cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu” giai đoạn 2011- 2015. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, 2015.	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
88.		Giống cây lâm nghiệp – Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và ổn định (DUS) - Yêu cầu chung	Xây dựng mới dựa trên cơ sở tham khảo các tài liệu: - TG/1/3, General Introduction to the Examination of Distinctness, Uniformity and Stability and the Development of Harmonized Descriptions of New Varieties of Plants, 2002. - TGP/8/1, Trial design and techniques used in the examination of Distinctness, Uniformity and Stability, 2002	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
89.		Giống cây Lâm nghiệp – Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ - Giống ăn hạt	Xây dựng mới dựa trên cơ sở tham khảo tài liệu: - Nguyễn Văn Hùng và cộng sự (2021), “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Giống ăn hạt ( <i>Michelia tonkinensis</i> A.Chev.) tại một số tỉnh miền Bắc, Việt Nam”. Báo cáo tổng kết đề tài nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước, Trung tâm Giống cây	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			trồng, vật nuôi và thủy sản tỉnh Hòa Bình. - Hoàng Thanh Lộc và cộng sự (2015) “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Giổi ăn hạt ( <i>Michelia tonkinensis</i> A.Chev.) tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình”. Báo cáo tổng kết đề tài cấp tỉnh, Viện Cải thiện giống và Phát triển Lâm sản.						
90.		Rừng trồng - Yêu cầu lập địa trồng rừng - Phần...: Mắc ca	Xây dựng mới dựa trên cơ sở tham khảo tài liệu: - Nguyễn Đức Kiên và cộng sự, 2015. Báo cáo tổng kết đề tài giai đoạn 3 “Khảo nghiệm giống và đánh giá khả năng phát triển cây Macadamia tại Việt Nam”. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, 2015. - Trần Đức Vượng và cộng sự, 2020. Báo cáo dự án: “Hoàn thiện kỹ thuật nhân giống và gây trồng các giống Macadamia đã được	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			<p>công nhận (OC, 246, 816, Daddow và 842) tại Tây Bắc”. Viện KH Lâm nghiệp Việt Nam, 2020.</p> <p>- Nguyễn Công Tạn (2005) “Kỹ thuật đơn giản trồng cây Macadamia ở Việt Nam (NXB Nông Nghiệp, 2005) do biên soạn và quyền.</p> <p>- Lê Đình Khả dịch, 2003. “Trồng Macadamia ở Australia”.</p>						
91.		Rừng trồng - Phương pháp đánh giá chất lượng rừng	<p>Xây dựng mới dựa trên cơ sở tham khảo tài liệu gồm:</p> <p>- Cẩm nang ngành Lâm nghiệp. Chương V: Công tác điều tra rừng ở Việt Nam, Nguyễn Ngọc Bình (Chủ biên) và các cộng tác viên. Bộ NN&amp;PTNT, năm 2006.</p> <p>- Vũ Tiến Hình (2012), Điều tra rừng. Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2012.</p>	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
92.		Chuồng, trại nuôi cá Sấu - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới dựa trên cơ sở tham khảo tài liệu gồm: - Quy tắc thực hành đối xử nhân đạo với cá sấu hoang dã và cá sấu nuôi tại Australia. Hội đồng bộ trưởng quản lý tài nguyên và môi trường. Năm 2009. - Quy tắc thực hành đối với trang trại nuôi cá sấu. Thực thi đạo luật bảo tồn thiên nhiên 1992. Bộ Môi trường và Khoa học. Tiểu bang Queensland. Australia. Năm 2010. - Tiêu chuẩn ngành 04 TCN 87 – 2006: Quy phạm kỹ thuật về nuôi cá sấu nước ngọt. Năm 2006	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
93.		Giống cây lâm nghiệp – Yêu cầu đối với giống mới được công nhận	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 8754:2017 Tham khảo các liệu gồm: - Cẩm nang ngành lâm nghiệp – Chương Lâm sản ngoài gỗ, 2006. - Tiêu chuẩn quốc gia	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			TCVN 8761: 2020 Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) đối với nhóm các loài cây Lâm sản ngoài gỗ. - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8761: 2020 Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) đối với nhóm các loài cây ngập mặn						
94.		Gỗ sậy – Xác định độ ẩm và mức chênh lệch độ ẩm tâm gỗ	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ISO 4470:2012; AS/NZS 4787:2001	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
95.		Gỗ nhựa composite - Phương pháp thử tính chất cơ học và vật lý	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ASTM D7031-11	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
96.		Dăm gỗ: Phần 1: Dăm cho sản xuất bột giấy Phần 2: Dăm cho ván nhân tạo Phần 3: Dăm cho nguyên liệu đốt	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn GB/T 7909-2017; LY/T 1794-2019; EN ISO 17225-1:2014; EN 15234-1:2011)	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
97.		Gỗ - Phương pháp thử cơ lý (17 phần)	Soát xét, sửa đổi: - TCVN 363-70 (ISO 13061-17:2017 thay thế cho ISO 3787:1976) - TCVN 8048:2009	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			(ISO 13061:2014) từ phần 1 đến phần 16						
98.		Phòng trừ sâu hại cây rừng - Hướng dẫn chung	Soát xét, sửa đổi TCVN 8927: 2013	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
99.		Phòng trừ bệnh hại cây rừng - Hướng dẫn chung (Cập nhật theo quy định mới)	Soát xét, sửa đổi TCVN 8928: 2013	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2022			
<b>Cơ điện Nông nghiệp</b>									
100.		Máy kéo nông nghiệp – Yêu cầu về phanh	Chấp nhận tiêu chuẩn ISO/DIS 12933 Agricultural tractors - Requirements for braking	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	2021	2022			
101.		Máy nông nghiệp – Máy kéo hai bánh – Yêu cầu kỹ thuật.	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn: 1. PHILIPPINE AGRICULTURAL ENGINEERING STANDARD PAES 109:2000 Agricultural Machinery – Walking-type Agricultural Tractor – Specifications Part 1: Pull-type 2. PHILIPPINE AGRICULTURAL ENGINEERING STANDARD PAES 110: 2001 Agricultural	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			<p>Machinery – Walking-type Agricultural Tractor – Specifications Part 2: Rotary Tilling-type</p> <p>3. PHILIPPINE AGRICULTURAL ENGINEERING STANDARD PAES 124: 2002 Agricultural Machinery – Walking-type Agricultural Tractor – Specifications Part 3: Special Type (Float-Assist Tiller)</p> <p>4. GBT 13875-2004 General requirement of walking tractors</p> <p>5. GB 18447.2-2008 Safety requirements for tractors-Part 2: Walking tractors</p> <p>6. Kết quả thử nghiệm thực tế trên các máy kéo hai bánh đang sử dụng phổ biến tại Việt Nam.</p>						
102.		Máy nông nghiệp – Động cơ cỡ nhỏ - Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn: 1. PHILIPPINE AGRICULTURAL	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			ENGINEERING STANDARD PAES 117: 2000 Agricultural Machinery – Small Engine – Methods of Test. 2. JIS B 8018-1989/UDC 621.436-181.4.001-4 Test method of performance of small size diesel engines for land use						
103.		Máy nông nghiệp – Máy kéo bốn bánh – Yêu cầu kỹ thuật.	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn: 1. PHILIPPINE AGRICULTURAL ENGINEERING STANDARD PAES 118: 2001 Agricultural Machinery – Four-Wheel Tractor – Specifications (Máy nông nghiệp – Máy kéo bốn bánh – Đặc điểm kỹ thuật) 2. 10 TCN 94-1998 Máy kéo nông nghiệp - Yêu cầu kỹ thuật chung 3. Kết quả thử nghiệm thực tế trên các máy kéo bốn bánh đang sử dụng	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			phổ biến tại Việt Nam.						
<b>Nông sản</b>									
104.		Tôm đông lạnh – Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét, sửa đổi: TCVN 4380:1992; TCVN 4381:2009; TCVN 5835:1994; TCVN 5836:1994; TCVN 5109:2002.	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản					
105.		Nhuễn thể hai mảnh vỏ đông lạnh - Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét, sửa đổi TCVN 8682:2011	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản					
106.		Đường	Soát xét, sửa đổi TCVN 7968:2008 Đường	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản					
107.		Cùi nhãn sấy khô	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn TAS 8-2006	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản					
108.		Mía nguyên liệu – Lấy mẫu và phương pháp thử để xác định các chỉ tiêu chất lượng	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản					
<b>IV. BỘ CÔNG AN</b>									
<b>Phòng cháy chữa cháy</b>									
109.		Phòng cháy chữa cháy – An toàn cháy cho hầm đường bộ - Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn NFPA 502-2020 Standard for Road	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			tunnels, Bridges, and other limited access Highways						
110.		Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước – Hệ thống Package – Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
111.		Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới, tham khảo BS EN 12416-2:2001	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
112.		Thiết bị cứu nạn cứu hộ- Dây cứu nạn cứu hộ và các thiết bị phụ trợ - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo NFPA 1983	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
113.		Phòng cháy chữa cháy – Xe ô tô chữa cháy công nghệ khí nén - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo GB 7956.6:2015	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
114.		Hệ thống báo cháy – Phần 29 : Đầu báo cháy video	Xây dựng mới, tham khảo ISO/TS 7240-29:2017	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
115.		Hệ thống báo cháy – Phần 25: Các thành phần sử dụng đường truyền vô tuyến	Xây dựng mới, tham khảo ISO 7240-25:2010	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
116.		Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy	Xây dựng mới, tham khảo ISO 11999-6:2016	Cục Phòng cháy chữa cháy &	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		- Phần 6 : Găng tay chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử		Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an					
117.		Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống phun sương cao áp - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo BS 50898:2013	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
118.		Thiết bị chữa cháy đầu nổi	Soát xét, sửa đổi TCVN 5739:1993, Tham khảo NFPA 1964	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			
119.		Phương tiện phòng cháy chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy – Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su	Soát xét, sửa đổi TCVN 5740:2009 Tham khảo GOST 51049:2019	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2022			

#### V. BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ

#### **Công nghệ thông tin**

120.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Kiểm thử các mô-đun mật mã trong môi trường hoạt động	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC TS 20540:2018 “Information technology - Security techniques - Testing cryptographic modules in their operational environment”	Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã	2021	2022			
------	--	--	---	--	------	------	--	--	--

lu

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
121.	✓	Công nghệ thông tin - Kỹ thuật an toàn – Phương pháp kiểm thử và phân tích cho các bộ tạo bit ngẫu nhiên trong TCVN 11295:2016 và TCVN 8709-1:2011	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC 20543:2019 “Information technology - Security techniques - Test and analysis methods for random bit generators within ISO/IEC 19790 and ISO/IEC 15408”	nt	2021	2022			
122.	✓	Công nghệ thông tin - Kỹ thuật an toàn – Khung xác thực viễn sinh trắc sử dụng mô-đun bảo mật phần cứng sinh trắc học	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC 17922:2017 “Information technology - Security techniques - Telebiometric authentication framework using biometric hardware security module”	nt	2021	2022			
123.		Kỹ thuật an toàn Công nghệ thông tin – Yêu cầu về năng lực đối với kiểm thử viên và đánh giá viên bảo mật thông tin – Phần 1: Giới thiệu khái niệm và yêu cầu chung	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC 19896-1:2018 “IT security techniques - Competence requirements for information security testers and evaluators - Part 1: Introduction,	nt	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			concepts and general requirements”						
124.		Kỹ thuật an toàn Công nghệ thông tin – Yêu cầu về năng lực đối với kiểm thử viên và đánh giá viên bảo mật thông tin – Phần 2: Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và tính hiệu quả đối với kiểm thử viên TCVN 11295:2016	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC 19896-2:2018 “IT security techniques - Competence requirements for information security testers and evaluators - Part 2: Knowledge, skills and effectiveness requirements for ISO/IEC 19790 testers”	nt	2021	2022			
125.		Kỹ thuật an toàn Công nghệ thông tin – Yêu cầu về năng lực đối với kiểm thử viên và đánh giá viên bảo mật thông tin – Phần 3: Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và tính hiệu quả đối với đánh giá viên TCVN 8709-1:2011	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC 19896-3:2018 “IT security techniques - Competence requirements for information security testers and evaluators - Part 3: Knowledge, skills and effectiveness requirements for ISO/IEC 15408 evaluators”	nt	2021	2022			
126.		Kỹ thuật an toàn Công	Xây dựng mới trên cơ	nt	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		nghệ thông tin –Thuật toán mật mã – Phần 6: Mã hóa đồng cấu	sở chấp nhận hoàn toàn ISO/IEC 18033-6:2019 “IT Security techniques -- Encryption algorithms -- Part 6: Homomorphic encryption”						
127.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Chữ ký số mù - Phần 1: Tổng quan	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 18370-1:2016 “Information technology -- Security techniques -- Blind digital signatures - - Part 1: General”	Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã	2021	2022			
128.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Chữ ký số mù - Phần 2: Các cơ chế dựa trên logarit rời rạc	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế “ISO/IEC 18370-2:2016 “Information technology -- Security techniques -- Blind digital signatures - - Part 2: Discrete logarithm based mechanisms”	nt	2021	2022			
129.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Chữ ký số ẩn danh - Phần 1: Tổng quan	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 20008-1:2013	nt	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			“Information technology -- Security techniques -- Anonymous digital signatures -- Part 1: General”						
130.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Chữ ký số ẩn danh - Phần 2: Các cơ chế sử dụng một khóa công khai nhóm.	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 20008-2:2013 “Information technology -- Security techniques -- Anonymous digital signatures -- Part 2: Mechanisms using a group public key”	nt	2021	2022			
131.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Chia sẻ bí mật - Phần 1: Tổng quan	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 19592-1:2016 “Information technology -- Security techniques -- Secret sharing -- Part 1: General”	nt	2021	2022			
132.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Chia sẻ bí mật - Phần 2: Các cơ chế cơ bản.	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 19592-2:2017 “Information technology	nt	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			-- Security techniques -- Secret sharing -- Part 2: Fundamental mechanisms"						
<b><u>VI. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</u></b>									
133.		Ứng dụng đường sắt - Hệ thống giao thông đường sắt đô thị tự động hóa - Các yêu cầu về an toàn	Xây dựng mới, chấp nhận IEC 62267:2009 Railway applications - Automated urban guided transport (AUGT) - Safety requirements	Cục ĐKVN	2021	2022			
134.		Ứng dụng đường sắt - Linh kiện hệ thống treo làm từ cao su - Màng cao su của các lò xo hệ thống treo khí nén	Xây dựng mới, tham khảo EN 13597:2003 Railway applications. Rubber suspension components. Rubber diaphragms for pneumatic suspension springs; TB/T 2841-1997: Phương pháp thử nghiệm lò xo không khí toa xe	Cục ĐKVN	2021	2022			
135.		Hệ thống khai thác và xử lý dầu khí dưới đáy biển - Phân cấp và giám sát kỹ thuật	Xây dựng mới, tham khảo ABS Guide for classification and certification of subsea production systems, equipment and	Cục ĐKVN	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			components. August, 2017						
136.		Kho nổi chứa khí hóa lỏng trên biển - Phân cấp và giám sát kỹ thuật	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu hướng dẫn chế tạo và phân cấp kho nổi chứa khí hóa lỏng trên biển của đăng kiểm Mỹ	Cục ĐKVN	2021	2022			
137.		Ứng dụng Đường sắt - Bố trí lắp đặt - Điện kéo - Các yêu cầu cụ thể đối với thiết bị cách điện bằng composite sử dụng trong hệ thống đường dây điện tiếp xúc trên cao	Xây dựng mới, chấp nhận hoàn toàn IEC 62621:2011, Railway applications - Fixed installations- Electric traction- Specific requirements for composite insulators used for overhead contact line systems	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
138.		Ứng dụng Đường sắt - Hệ thống gom điện - Các yêu cầu đối với việc thẩm định các phép đo tương tác động giữa cần lấy điện và đường dây điện tiếp xúc trên cao	Xây dựng mới, chấp nhận hoàn toàn IEC 62846:2016 Railway applications - Current collection systems - Requirements for and validation of measurements of the dynamic interaction between pantograph and overhead contact line	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
139.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Hệ	Xây dựng mới, chấp nhận hoàn toàn IEC		2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thông lưu trữ năng lượng cố định đối với các hệ thống kéo một chiều - DC	62924:2017 Railway applications - Fixed installations - Stationary energy storage system for DC traction systems	Viện KHCN GTVT					
140.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Các yêu cầu đối với việc thẩm định các công cụ mô phỏng được sử dụng để thiết kế hệ thống cung cấp điện kéo	Xây dựng mới, tham khảo EN50641:2020, Railway applications - Fixed installations - Requirements for the validation of simulation tools used for the design of electric traction power supply systems	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
141.		Ứng dụng Đường sắt - Đầu máy toa xe - Các biện pháp bảo vệ liên quan đến các nguy hiểm về điện	Xây dựng mới, tham khảo EN50153:2014 Railway applications - Rolling stock - Protective provisions relating to electrical hazards (Ứng dụng đường sắt - Đầu máy toa xe - Các biện pháp bảo vệ liên quan đến các nguy hiểm về điện)	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
142.		Ứng dụng Đường sắt - Bố trí lắp đặt - Máy biến áp kéo	Xây dựng mới, chấp nhận hoàn toàn IEC 62695:2014 Railway applications – Fixed installations – Traction	Viện KHCN GTVT	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			transformers						
143.		Quy trình đo mức phát xạ điện từ phát sinh từ các thiết bị điện và điện tử trong môi trường đường sắt ảnh hưởng đến con người	Xây dựng mới, tham khảo các tiêu chuẩn: - IEC 62597:2019 Magnetic field levels generated by electronic and electrical apparatus in the railway environment with respect to human exposure - Measurement procedures - IEC 62311, Assessment of electronic and electrical equipment related to human exposure restrictions for electromagnetic fields (0 Hz – 300 GHz) - IEC 62236-1:2018, Railway applications - Electromagnetic compatibility - Part 1: General	Cục ĐSVN	2021	2022			
144.		Hệ thống giao thông thông minh - Trao đổi dữ liệu với các thiết bị lắp đặt trên đường. Phần 1: Nguyên tắc chung và khung tài liệu cho các cấu	Xây dựng mới, tham khảo các tiêu chuẩn: - ISO 15784-2:2015 - Intelligent transport systems (ITS) - Data exchange involving		2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		<p>hình ứng dụng.</p> <p>Phần 2: Trao đổi dữ liệu giữa trung tâm điều hành giao thông và thiết bị trên đường.</p> <p>Phần 3: Các cấu hình ứng dụng trao đổi dữ liệu</p>	<p>roadside modules communication - Part 2: Centre to field device communications using SNMP</p> <p>- ISO 15784-3:2008 - Intelligent transport systems (ITS) - Data exchange involving roadside modules communication - Part 3: Application profile-data exchange (AP-DATEX)</p> <p>- NTCIP 1204 Object Definitions for Environmental Sensor Stations (ESS)</p> <p>- NTCIP 1206 Object Definitions for Data Collection and Monitoring (DCM) Devices</p> <p>- NTCIP 1208 Object Definitions for Closed Circuit Television (CCTV) Switching</p> <p>- NTCIP 1211 Object Definitions for Signal Control and Prioritization (SCP)</p> <p>- NTCIP 1213 Object</p>	<p>Trường ĐHCN GTVT</p>					

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Definitions for Electrical and Lighting Management Systems (ELMS) - NTCIP 1211 Object Definitions for Signal Control and Prioritization (SCP) - NTCIP 1210 Field Management Stations (FMS) - Part 1: Object Definitions for Signal System Masters - NTCIP 1207 Object Definitions for Ramp Meter Control (RMC) Units						
145.		TCVN - Giao thức truyền thông dữ liệu giữa các trung tâm điều hành và giám sát giao thông trong hệ thống giao thông thông minh đường cao tốc	ISO 14827-1:2015; Tiêu chuẩn quy định phương thức các thông điệp ứng dụng đầu cuối được đóng gói dữ liệu hoàn chỉnh và định nghĩa các quy tắc, phương thức trao đổi dữ liệu giữa các trung tâm điều hành.	Viện CNBCVT - Học viện CNBCVT	2021	2022			
146.		Đất xây dựng - Xác định hàm lượng hữu cơ theo	- AASHTO T267- 86 (2000), Determination		2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		hỗn hợp tồn thất khi nung.	of Organic Content in Soils by Loss on Ignition (Xác định hàm lượng hữu cơ trong đất theo hỗn hợp tồn thất khi nung); - TCVN 9436:2012, Nền đường ô tô Thi công và nghiệm thu.	Viện KHCN GTVT					
147.		Nhựa đường - Phương pháp thử xác định độ hòa tan trong N-Propyl Bromide.	Soát xét, sửa đổi TCVN 7500:2005; tham khảo tiêu chuẩn ASTM D7553 - 15, Standard Test Method for Solubility of Asphalt Materials in N-Propyl Bromide	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
148.		Thi công và nghiệm thu công tác bơm vữa bảo vệ cáp dự ứng lực trong công trình cầu	Xây dựng mới, tham khảo PTI M55.1-13- Specification for Grouting of Post-Tensioned Structures; ISO 14824 - Grout for prestressing tendons	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
149.		Thiết kế hầm đường bộ, hầm đường sắt quốc gia	Xây dựng mới, tham khảo LRFD Road Tunnel Design and Construction Guide Specifications, 2nd Edition 2019	Viện KHCN GTVT	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
150.		Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Phần 6: Đê chắn sóng	Xây dựng mới, tham khảo: - The Ports and Harbours Association of Japan (2018), Technical Standards and Commentaries for Port and Harbour Facilities in Japan - BS 6349-7: 1991, Maritime Work- Part 7: General - Guide to the design and construction of breakwaters - TCCS 02:2017/ CHHVN Tiêu chuẩn cơ sở - Đê chắn sóng - Yêu cầu thiết kế	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
151.		Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Phần 9: Nạo vét và tôn tạo	Xây dựng mới, tham khảo: - BS 6349-5:2016, Maritime Work- Part 5: Code of practice for dredging and land reclamation - Port Works Design Manual Part 3: Guide to Design of Reclamation - The Government of the Hong Kong Special Administrative Region.	Viện KHCN GTVT	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
152.		Nạo vét luồng đường thủy nội địa - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới, tham khảo: TCCS 02:2010/ CĐTND Quy định kỹ thuật nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa	Cục ĐTNĐ	2021	2022			
153.		Nhũ tương nhựa đường kiềm - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.	Xây dựng mới, tham khảo ASTM D977/ AASHTO M 140	Tổng cục ĐBVN	2021	2022			
154.		Ứng dụng Đường sắt - Đường ray - Các phương pháp thử nghiệm bộ phụ kiện liên kết ray và tà vẹt	Xây dựng mới, tham khảo: - BS EN 13146-1:2012 + A1:2014, Railway application – Track - Test methods for fastening systems. Part 1: Determination of longitudinal rail restraint. - BS EN 13146-2:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 2: Determination of torsional resistance. - BS EN 13146-3:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 3: Determination of attenuation of impact loads.	Cục ĐSVN	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			<p>- BS EN 13146-4:2012 + A1:2014 , Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 4: Effect of repaired loading.</p> <p>- BS EN 13146-5:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 5: Determination of electrical resistance.</p> <p>- BS EN 13146-6:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 6: Effect of severe environmental conditions.</p> <p>- BS EN 13146-7:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 7: Determination of clamping force.</p> <p>- BS EN 13146-8:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 8: In service</p>						

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			<p>testing.</p> <p>- BS EN 13146-9:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 9: Determination of steffness.</p> <p>- BS EN 13146-10:2012, Railway application – Track – Test methods for fastening systems. Part 10: Proof load test for pull-out resistance</p>						
155.		Hàn ray (Hàn hồ quang điện, hàn nhiệt nhôm, hàn khí ga hơi ép)	<p>Xây dựng mới, tham khảo:</p> <p>- BS EN 14587-1:2007 Railway applications - Track - Flash butt welding of rails -Part 1: New R220, R260, R260Mn and R350HT grade rails in a fixed plant.</p> <p>- BS EN 14587-2:2009 Railway applications - Track - Flash butt welding of rails -Part 2: New R220, R260, R260Mn and R350HT grade rails by mobile</p>	Cục ĐSVN	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			welding machines at sites other than a fixed plant. - BS EN 14587-3:2012 Railway applications - Track - Flash butt welding of rails - Part 3: Welding in association with crossing construction.						
156.		Cấp phối đá ba lát đường sắt - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo BS EN 13450, Aggregates for railway ballast	Cục ĐSVN	2021	2022			
157.		Phân loại đất đắp nền đường bộ	Xây dựng mới, tham khảo: - AASHTO M 57-80 (2017): Standard Specification for Materials for Embankments and Subgrades. - AASHTO M 145-91 (2017): Standard Specification for Classification of Soils and Soil-Aggregate Mixtures for Highway Construction Purposes	Trường ĐHCN GTVT	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
158.		Ứng dụng đường sắt - Hệ thống đường ray tấm bản - Phần 1: Yêu cầu chung - Phần 2: Thiết kế hệ thống, hệ thống phụ và các thành phần	Xây dựng mới, tham khảo BS EN 16432-1 Railway applications - Ballastless track systems - Part 1: General requirements; BS EN 16432-2 Railway applications - Ballastless track systems - Part 2: System design, subsystems and components	Viện KHCN GTVT	2021	2022			
159.		Phương pháp xác định khối lượng riêng và độ hấp phụ nước của cốt liệu thô cho bê tông asphalt	Xây dựng mới, tham khảo: AASHTO T85-14 (2018); ASTM C127-15	Trường ĐHCN GTVT	2021	2022			
160.		Phương pháp xác định khối lượng riêng và độ hấp phụ nước của cốt liệu mịn cho bê tông asphalt	Xây dựng mới, tham khảo: AASHTO T85-13 (2018); ASTM C128-15	Trường ĐHCN GTVT	2021	2022			

### **VII. BỘ CÔNG THƯƠNG**

161.		Giấy bao bì công nghiệp – Các tông lớp mặt	Xây dựng mới	Viện Công nghiệp Giấy và Xenluyô	2021	2022			
162.		Giấy bao bì công nghiệp – Giấy làm lớp sóng	Xây dựng mới	Viện Công nghiệp Giấy và Xenluyô	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
163.		Nguyên liệu để sản xuất sứ dân dụng – Cao lanh – Xác định thành phần hóa học bằng phương pháp quang phổ	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh công nghiệp	2021	2022			
164.		Nguyên liệu để sản xuất sứ dân dụng – Cao lanh – Phương pháp xác định độ ẩm	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh công nghiệp	2021	2022			
<b>Khí thiên nhiên hóa lỏng</b>									
165.		Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Hệ thống thiết bị và lắp đặt – Thiết kế hệ thống trên bờ	Soát xét, sửa đổi TCVN 8611:2010; Tham khảo BS EN 1473:2016	Tổng Công ty Khí Việt Nam PV GAS	2021	2022			
166.		Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Hệ thống thiết bị và lắp đặt – Thiết kế và thử nghiệm cần xuất nhập	Soát xét, sửa đổi TCVN 8612:2010; Tham khảo BS EN ISO 6904:2016	Tổng Công ty Khí Việt Nam PV GAS	2021	2022			
167.		Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Hệ thống thiết bị và lắp đặt – Quy trình giao nhận sản phẩm	Soát xét, sửa đổi TCVN 8613:2010; Tham khảo BS EN ISO28460:2010	Tổng Công ty Khí Việt Nam PV GAS	2021	2022			
168.		Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Yêu cầu trong sản xuất, tồn chứa và vận chuyển	Soát xét, sửa đổi TCVN 8616:2010; Tham khảo NFPA 59A:2019	Tổng Công ty Khí Việt Nam PV GAS	2021	2022			
169.		Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Hệ thống nhiên	Soát xét, sửa đổi TCVN 8617:2010; Tham khảo	Tổng Công ty Khí Việt Nam	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		liệu trên phương tiện giao thông	NFPA 52:2019	PV GAS					
170.		Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Hệ thống phân phối và đo lường LNG cho phương tiện giao thông đường bộ xe tải và xe khách	Soát xét, sửa đổi TCVN 8618:2010; Tham khảo SAE J2645:2018	Tổng Công ty Khí Việt Nam PV GAS	2021	2022			
<b><u>VIII. BỘ XÂY DỰNG</u></b>									
171.		Hiệu quả năng lượng của tòa nhà – Đánh giá hiệu quả năng lượng tổng thể của tòa nhà – Phần 1: Giải thích và biện minh	Chấp nhận ISO/TR 52000-2	Viện KHCN xây dựng	2021	2022			
172.		Hiệu quả năng lượng của tòa nhà – Các chỉ số, yêu cầu xếp hạng và chứng chỉ - Phần 2: Giải thích và biện minh	Chấp nhận ISO/TR 52003-2	Viện KHCN xây dựng	2021	2022			
<b><u>IX. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</u></b>									
<b>Viễn thám</b>									
173.		Viễn thám quang học đa phổ - Siêu dữ liệu viễn thám- Phần 1: Dạng ảnh thô, sản phẩm ảnh mức 2A, 3A - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới, tham khảo: - Imagery metadata development based on ISO/TC 211 standards;	Cục Viễn thám quốc gia	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			- Spot image, 2017. The SPOT SceneStandard Digital Product Format.						
174.		Viễn thám quang học đa phổ - Ảnh viễn thám độ phân giải cao và siêu cao- Phần 1: Sản phẩm ảnh viễn thám các mức từ mức 1A, 2A, 3A, 3B-Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới, tham khảo - Spot image, 2017. The SPOT SceneStandard Digital Product Format; - Standardization of Image Quality Analysis -ISO 19264; - Principles of Image Analysis; - NASA ESDSDPDG Working Group, 2020. Data Product Development Guide for Data Producers.	Cục Viễn thám quốc gia	2021	2022			
<b>Khí tượng thủy văn</b>									
175.		Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 6: Mật độ trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu và khảo sát thực tế: - Tài liệu Hướng dẫn về thiết bị đo đặc và phương pháp quan trắc, WMO-No.8. - Tài liệu hướng dẫn về hệ thống quan trắc toàn cầu, WMO-No.488. - Tài liệu Hướng dẫn	Tổng cục Khí tượng và Thủy văn	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			thực hành thủy văn, WMO-No.168.						
176.		Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 14: Chính biên mực nước và nhiệt độ nước sông	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành 94 TCN 1-2003	Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	2021	2022			
177.		Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 15: Chính biên lưu lượng nước sông vùng không ảnh hưởng thủy triều	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành 94 TCN 3-90	Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn	2021	2022			
<b>Địa chất và khoáng sản</b>									
178.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 1 - Yêu cầu chung	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
179.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 2- Yêu cầu kỹ thuật thi công địa vật lý lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
180.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 3- Công tác văn phòng, lập báo cáo địa vật lý lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
181.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 4- Phương pháp gamma tự nhiên trong lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
182.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 5- Phương pháp gamma mật độ trong lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
183.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 6- Phương pháp gamma chọn lọc trong lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
184.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 7- Phương pháp phổ gamma lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
185.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 8- Phương pháp neutron trong lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
186.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản: Địa vật lý lỗ khoan: Phần 9- Phương pháp nhiệt độ trong lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo Quy trình kỹ thuật địa vật lý lỗ khoan, năm 2011	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
187.		Đất, đá quặng chì kẽm – Phần 1: Xác định hàm lượng silic dioxit SiO <sub>2</sub> - Phương pháp khối lượng	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành - Quặng chì - kẽm PTH 1994	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
188.		Đất, đá quặng chì kẽm – Phần 2: Xác định hàm lượng chì, kẽm - Phương pháp hấp thụ nguyên tử, phương pháp chuẩn độ.	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành - Quặng chì - kẽm PTH 1994	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
189.		Đất đá quặng chì kẽm – Phần 3: Xác định hàm lượng bạc, bismut, cadimi - Phương pháp hấp thụ nguyên tử	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành - Quặng chì - kẽm PTH 1994	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
190.		Đất đá quặng chì kẽm – Phần 4: Xác định hàm lượng Lưu huỳnh (S) - Phương pháp khối lượng	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành - Quặng chì - kẽm PTH 1994	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
191.		Đất đá quặng chì kẽm – Phần 5: Xác định hàm lượng Sắt tổng (TFe) - Phương pháp đo quang	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành - Quặng chì - kẽm PTH 1994	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
192.		Đất đá quặng chì kẽm – Phần 6: Xác định hàm lượng asen - Phương pháp hấp thụ nguyên tử	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn ngành - Quặng chì - kẽm PTH 1994	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
193.		Đất, đá quặng – Phần 1: Xác định thành phần khoáng vật sét, kaolin bằng phương pháp ronghen nhiễu xạ	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật TCNB KV.01 RG/08	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
194.		Đất, đá quặng – Phần 2: Xác định thành phần khoáng vật sét, kaolin bằng phương pháp nhiệt vi sai	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật TCNB KV.02 NH/08	Trung tâm PTTN địa chất	2021	2022			
195.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1:25.000) - Phần 1. Yêu cầu chung	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu của Unesco và Quy chế Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1:25.000)	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
196.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1:25.000) - Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật lập, thi công đề án.	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu của Unesco và Quy chế Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1:25.000)	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
197.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1:25.000) - Phần 3. Yêu cầu kỹ thuật về cấu trúc lỗ khoan và bố trí lỗ khoan	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu của Unesco và Quy chế Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1:25.000)	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
198.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Hút nước thí nghiệm - Phần 4: Thời lượng hút nước - Yêu cầu kỹ thuật khi quan trắc động thái nước	Xây dựng mới, tham khảo Quy phạm hút nước thí nghiệm trong điều tra Địa chất thủy văn	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
199.		Điều tra, đánh giá và thăm	Xây dựng mới, tham	Tổng cục ĐC và	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dò khoáng sản - Hút nước thí nghiệm - Phần 5: Tiến hành hút nước - Yêu cầu kỹ thuật khi lập báo cáo kết quả.	khảo Quy phạm hút nước thí nghiệm trong điều tra Địa chất thủy văn	KSVN					
200.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Hút nước thí nghiệm - Phần 1. Yêu cầu chung	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu Quy phạm hút nước thí nghiệm trong điều tra Địa chất thủy văn	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
201.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Hút nước thí nghiệm - Phần 2. Xác định sơ đồ và đặc trưng, mức độ tác động và thời lượng hút nước.	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu Quy phạm hút nước thí nghiệm trong điều tra Địa chất thủy văn	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
202.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Hút nước thí nghiệm - Phần 3. Tiến hành hút nước.	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu Quy phạm hút nước thí nghiệm trong điều tra Địa chất thủy văn	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			
203.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Hút nước thí nghiệm - Phần 4. Công tác chỉnh lý tài liệu hút nước.	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu Quy phạm hút nước thí nghiệm trong điều tra Địa chất thủy văn	Tổng cục ĐC và KSVN	2021	2022			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b><u>X. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</u></b>									
<b>Sản phẩm đồ uống chứa probiotics</b>									
204.		Sản phẩm đồ uống probiotic có chứa <i>Lactobacillus</i>	Tham khảo GB 16321 và tài liệu	TCVN/TC/F9 <i>Đồ uống</i>	2021	2021			Không áp dụng cho sản phẩm sữa lên men theo TCVN 7030:2009
<b>Sản phẩm thuốc lá thể hệ mới</b>									
205.		Sản phẩm hóa hơi – Máy hóa hơi phân tích thông dụng – Định nghĩa và các điều kiện chuẩn	Tham khảo ISO 20768:2018	TCVN/TC126/ SC3 <i>Thuốc lá thể hệ mới</i>	2021	2021			
206.		Thuốc lá – Máy hút thuốc lá phân tích thông dụng – Định nghĩa và các điều kiện chuẩn với chế độ hút trong điều kiện cường độ cao	Chấp nhận hoàn toàn ISO 20778:2018	nt	2021	2021			
207.		Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá – Xác định hoạt độ nước	Tham khảo CORESTA No. 88	nt	2021	2021			
208.		Thuốc lá thể hệ mới – Thuật ngữ và định nghĩa	Tham khảo CORESTA, ISO	nt	2021	2021			
209.		Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá – Xác định nitrosamin đặc hiệu của	Tham khảo ISO 21766:2018 và CORESTA	nt	2021	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thuốc lá – Phương pháp LC-MS/MS							
210.		Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá – Xác định các hydrocacbon thơm đa vòng (PAH) – Phương pháp GC-MS và GC-MS/MS	Tham khảo CORESTA No. 91	nt	2021	2021			
<b>Phương pháp phân tích vi sinh vật trong thực phẩm</b>									
211.		Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm – Định lượng nhanh nấm men và nấm mốc – Phương pháp sử dụng thạch Symphony	Tham khảo tài liệu AFNOR NF 16140-2:2016	TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích</i>	2021	2021			
212.		Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm – Phát hiện nhanh <i>Salmonella</i> – Phương pháp sử dụng thạch IRIS <i>Salmonella</i>	Tham khảo tài liệu AFNOR NF 6579:2002	TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích</i>	2021	2021			
<b>Sản phẩm ống nhựa</b>									
213.		Hệ thống ống chất dẻo dung để thoát nước thải và chất thải (nhiệt độ thấp và cao) trong các tòa nhà - Ống và phụ tùng Poly vinyl clorua) không dẻo (PVC-U)	Chấp nhận ISO 3633:2002	TCVN/TC138 <i>Ống và phụ tùng đường ống</i>	2021	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b>Quan trắc chất lượng không khí</b>									
214.		Mức giới hạn và phương pháp xác định hơi kiềm (NaOH và Ca(OH) <sub>2</sub> trong không khí xung quanh	Tham khảo tiêu chuẩn NIOSH 7401:1994; GOST P 55064:2012	TCVN/TC146 <i>Chất lượng không khí</i>	2021	2021			
215.		Xác định nồng độ khối lượng cacbon dioxit và oxy trong khí ống khói – Đặc tính tính năng của hệ thống đo tự động	Chấp nhận ISO 12039:2019	nt	2021	2021			
216.		Xác định nồng độ khối lượng của bụi trong không khí bằng phương pháp thủ công	Chấp nhận ISO 9096:2017	nt	2021	2021			
217.		Xác định nồng độ khối lượng của hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC) trong khí thải từ các quá trình không đốt	Chấp nhận ISO 20264:2019	nt	2021	2021			
218.		Lấy mẫu và xác định hợp chất thủy ngân trong khí ống khói bằng bẫy hỗn hống vàng	Chấp nhận ISO/FDIS 21741	nt	2021	2021			
<b>Quan trắc chất lượng nước</b>									
219.		Môi trường nước – Xác định độ đục – Phần 2: Phương pháp bán định	Chấp nhận ISO 7027-2:2019	TCVN/TC147 <i>Chất lượng nước</i>	2021	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		lượng để đánh giá độ trong của nước							
220.		Môi trường nước - Xác định clo tự do và tổng clo - Phần 2: Phương pháp đo màu sử dụng N,N-dietyl-1,4-henylenediamine, cho mục đích kiểm soát thường xuyên	Chấp nhận ISO 7393-2:2017	nt	2021	2021			
221.		Môi trường nước - Xác định nhu cầu oxy sinh hoá sau n ngày (BODn) - Phần 1: Phương pháp pha loãng và cấy có bổ sung allylthiourea	Chấp nhận ISO 5815-1:2019	nt	2021	2021			
222.		Đo tổng hoạt độ phóng xạ alpha trong nước không mặn - Phương pháp nguồn dày	Chấp nhận ISO 9696:2017	nt	2021	2021			
223.		Đo tổng độ phóng xạ beta trong nước không mặn	Chấp nhận ISO 9697:2018	nt	2021	2021			
224.		Đảm bảo chất lượng /kiểm soát chất lượng QA/QC cho các phân tích đặc tính tổng hợp lý học trong nước	Tham khảo SMEWW 2020	nt	2021	2021			
225.		Đảm bảo chất lượng /kiểm soát chất lượng QA/QC cho các phân tích đặc tính kim loại trong nước	Tham khảo SMEWW 2020	nt	2021	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
226.		Xử lý sơ bộ mẫu để phân tích kim loại trong nước	Tham khảo SMEWW 3030	nt	2021	2021			
227.		Định lượng Legionella trong nước	Chấp nhận ISO 11731:2016	nt	2021	2021			
228.		Phát hiện và định lượng Legionella spp. và/hoặc Legionella pneumophila trong nước bằng nồng độ và khuếch đại bằng phản ứng chuỗi polymeasa định lượng (qPCR)	Chấp nhận ISO/TS 12869:2019	nt	2021	2021			
<b>Quan trắc chất lượng đất</b>									
229.		Phương pháp xác định thuốc trừ sâu clo hữu cơ trong đất bằng sắc ký khí với detector khối lượng (GC-MS) và sắc ký khí với detector bắt điện tử (GC-ECD)	Chấp nhận ISO/DIS 23646	TCVN/TC190 <i>Chất lượng đất</i>	2021	2021			
230.		Xác định đặc tính giữ nước của đất – Phương pháp phòng thử nghiệm	Chấp nhận ISO 11274:2019	nt	2021	2021			
231.		Phương pháp xác định pH trong đất, bùn và chất thải sinh học đã xử lý	Chấp nhận ISO/FDIS 10390	nt	2021	2021			
232.		Phương pháp sử dụng dịch chiết để đánh giá độ dễ tiêu sinh học của các nguyên tố vết trong đất	Chấp nhận ISO 22190:2020	nt	2021	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b>Xác định các thông số ô nhiễm trong chất thải rắn</b>									
233.		Hướng dẫn lấy mẫu từ đồng chất thải	Chấp nhận ASTM D6009-19	TCVN/TC200 <i>Chất thải rắn</i>	2021	2021			
234.		Phương pháp phát hiện điểm nóng sử dụng mô hình tìm kiếm lưới-điểm (mạng lưới)	Chấp nhận ASTM D6982-09(2016)	nt	2021	2021			
235.		Hướng dẫn lấy mẫu chất thải và đất đối với các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi	Chấp nhận ASTM D4547-15	nt	2021	2021			
236.		Chất thải – Phương pháp thực hành phá mẫu bằng axit nitric	Chấp nhận ASTM D5198-17	nt	2021	2021			
237.		Phân tích dung môi trong chất thải nguy hại bằng phương pháp sắc ký khí	Chấp nhận ASTM D5830-14	nt	2021	2021			
238.		Phương pháp phân tích nguyên tố ở lượng vết của nhiên liệu nguy hại bằng phổ huỳnh quang tán xạ năng lượng tia X	Chấp nhận ASTM D5839-15	nt	2021	2021			
<b>Phương tiện bảo vệ cá nhân</b>									
239.		Quần áo bảo hộ lao động phổ thông – Cỡ số	Soát xét TCVN 6689:2000 (ISO 13688:1998); tham khảo ISO 13688:2013 Đề tài NCKH của Viện	TCVN/TC 94 <i>Phương tiện bảo vệ cá nhân</i>	2021	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Khoa học An toàn vệ sinh lao động, Bộ LĐTB&XH						
240.		Quần áo bảo hộ lao động phổ thông – Yêu cầu kỹ thuật	Đề tài NCKH của Viện Khoa học An toàn vệ sinh lao động, Bộ LĐTB&XH	nt	2021	2021			

**Chú thích:** Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch cần được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.